TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS - ST
Ngày: 10-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Dương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Th□ ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại nhà văn hóa khu dân cư T I, phường S, thị xã C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐHPT-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T**,** sinh năm 1984 tại Thôn V 7, xã V, thị xã C, tỉnh H; nơi ĐKHKTT: Thôn V 7, xã V, thị xã C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị L; tiền sự: không; tiền án: 1 bản án, tại bản án số 20/2013/HSST ngày 29/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt T 54 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2016, chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Nhân thân: Tại bản án số 26/2007/HSST ngày 29/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt Nguyễn Văn T 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Vi phạm

quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, T đã chấp hành xong thời gian thử thách và nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/6/2009. Bị cáo tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 23/03/2018 thì tạm giam tại Trại giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Quý T1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu dân cư T 3, phường S, thị xã C, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thái H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu dân cư số 11, phường P, thị xã C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/3/2018, Nguyễn Văn T đi xe buýt từ nhà đến khu vực đường tàu T thuộc quận L, thành phố H mua của một người đàn ông không quen biết (hiện không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 gói giấy màu trắng, đều có kích thước (0,5 x 2)cm bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục đều là ma túy, loại Heroin với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất dấu trong người rồi đi về nhà. Đến khoảng hơn 8 giờ ngày 21/3/2018, khi T đang ở nhà thì Bùi Quý T1, sinh năm 1981, trú tại: Khu dân cư T 3, phường S, thị xã C, tỉnh H dùng số điện thoại 0969.590.524 gọi đến số điện thoại 0984.936.922 của T nói "bán cho anh một cái". T hiểu ý T1 hỏi mua ma túy nên đồng ý. Sau đó, T1 đến nhà gặp T và đưa cho T 200.000 đồng. T cầm tiền rồi đưa lại cho T1 01 gói giấy màu trắng, kích thước (0,5 x 2)cm bên trong chứa Heroin. Sau khi mua được ma túy, T1 cầm gói ma túy đến khu vực quảng trường Sao Đỏ để sử dụng thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C phát hiện thu giữ tại tay trái của T1 01 gói giấy màu trắng, kích thước (0,5 x2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, T1 khai nhận đây là số ma túy đã mua của T. Khoảng 9 giờ ngày 21/3/2018, khi T đang ở nhà thì Lê Thái H sinh năm 1986, trú tại khu dân cư số 11, phường P, thị xã C, tỉnh H đến gặp T và nói "anh để cho em một cái" rồi đưa cho T 200.000 đồng. T hiểu ý H muốn mua ma túy nên cầm tiền rồi đưa cho H 01 gói giấy màu trắng, kích thước (0,5 x2)cm bên trong chứa Heroin. H cầm số ma túy mua được cất giấu vào túi áo bên ngoài bên trái H đang mặc rồi đi về. Khi H đến trước cửa nhà anh Nguyễn Hồng Q, địa chỉ thôn 7, xã V, thị xã C, tỉnh H thì bị lực lượng cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C phát hiện bắt quả tang. H cầm gói ma túy ném xuống đất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C thu giữ tại vị trí dưới đất cạnh vị trí đứng của H 01 gói giấy màu

trắng, kích thước (0,5 x2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, H khai nhận là số ma túy đã mua của T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T, thu giữ tại túi quần bên trái đằng trước của T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đỏ viền trắng, bên trong lắp sim số 0984.936.922.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn V 7, xã V, thị xã C, tỉnh H. Quá trình khám xét thu giữ: tại rìa tường cạnh đầu giường phòng ngủ nhà T 01 gói giấy màu trắng, kích thước (0,5 x 2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; trong tủ quần áo phòng ngủ 01 cân tiểu ly, trong gối phòng ngủ trên giường số tiền 4.170.000 đồng, gồm 7 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; trong thùng rác tại bếp 11 mảnh giấy kẻ ô ly học sinh, đều có kích thước (3,5 x 3,5)cm.

Trong quá trình điều tra, Bùi Quý T tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, viền cam bên trong lắp sim số 0969.590.524.

Tại bản kết luận giám định số 1624/C54(TT2) ngày 31/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất bột màu trắng, gói trong 01 gói giấy ghi thu của Lê Thái H gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,015 gam, mẫu phân tích đã hết.

Tại bản kết luận giám định số 1625/C24(TT2) ngày 30/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng gói trong 01 gói giấy ghi thu của Bùi Quý T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,009 gam. Đối tượng giám định đã hết, hoàn lại vỏ bao gói mẫu trong phong bì niêm phong số 1625/C54(TT2).

Theo bản kết luận giám định số 1621/C54(TT2) ngày 30/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất bột màu trắng, gói trong 01 gói giấy ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,061 gam. Mẫu vật sau giám định được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số 1621/C54(TT2).

Heroin nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSCL ngày 31/05/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh H đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/03/2018. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1625/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng Cục sảnh sát bên trong chứa vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 1621/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát bên trong chứa 0,020 gam mẫu và bỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly; 11 mảnh giấy kẻ ô ly học sinh, kích thước (3,5 x 3,5)cm. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ, viền trắng số IMEI: 869692021355064, bên trong lắp sim số thuê bao 0984936922, số seri sim 8984040667005464196; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar màu đen, viền cam, số IMEI: 352821020478643, bên trong lắp sim Viettel số 0969590524, không có số seri sim. Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, VKSND thị xã C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng hơn 8 giờ ngày 21/3/2018, tại chỗ ở của Nguyễn Văn T ở thôn V 7, xã V, thị xã C, tỉnh H, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép cho Bùi Quý T1 0,009 gam Heroin với giá 200.000 đồng và khoảng 9 giờ cùng ngày, T bán cho Lê Thái H 0,015 gam Heroin với giá 200.000 đồng. Trọng lượng Heroin bị cáo bán cho hai đối tượng T1, H chưa đủ trọng lượng Heroin quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS nhưng bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy hai lần trở lên nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức nhưng vì mục đích kiếm lời nên vẫn cố ý thực hiện hành vi bán ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự an toàn xã hội. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội tại bản án này, bị cáo T phải chấp hành 54 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 20/2013/HSST của Tòa án nhân dân thị xã C. Bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2016, chưa chấp hành xong phần án phí hình sự và án phí dân sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện L tỉnh B tuyên phạt 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng theo bản án số 26/2007/HSST ngày 29/11/2007, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo cũng không lấy đó là bài học mà tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội sau nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người mua bán ma túy nhằm mục đích thu lời nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã C đã thu giữ của bị cáo 01 phong bì niêm phong số 1625/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng Cục sảnh sát bên trong chứa vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 1621/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục

cảnh sát bên trong chứa 0,020 gam mẫu và bỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C chưa làm rõ trọng lượng heroin thu giữ của ai nhưng đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ; 01 cân tiểu ly; 11 mảnh giấy kẻ ô ly học sinh, kích thước (3,5 x 3,5)cm là vật có giá trị không lớn, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Đối với số tiền 400.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ, viền trắng số IMEI: 869692021355064, bên trong lắp sim số thuê bao 0984936922, số seri sim 89840406670054641 96; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar màu đen, viền cam, số IMEI: 352821020478643, bên trong lắp sim Viettel số 0969590524, không có số seri sim là công cụ phương tiện bị cáo và T1 dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và phát mại sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, T khai mua ma túy của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 gói giấy màu trắng, kích thước (0,5 x 2)cm, bên trong chứa 0,061 gam Heroin thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn T chưa đủ căn cứ chứng minh số ma túy trên của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Hành vi của Bùi Quý T1 mua 0,009 gam loại Heroin và Lê Thái H mua 0,0015 gam loại Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thị xã C đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21-03-2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1625/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng Cục sảnh sát bên trong chứa vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 1621/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát bên trong chứa 0,020 gam mẫu và bỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly; 11 mảnh giấy kẻ ô ly học sinh, kích thước (3,5 x 3,5)cm. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ, viền trắng số IMEI: 869692021355064, bên trong lắp sim số thuê bao 0984936922, số seri sim 89840406670054641 96; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar màu đen, viền cam, số IMEI: 352821020478643, bên trong lắp sim Viettel số 0969590524, không có số seri sim.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thị xã C và Chi cục THADS thị xã C ngày 18/6/2018 và biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa Công an thị xã C và Kho bạc Nhà nước C ngày 25/5/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thị xã C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương